

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-THANH HÓA

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lê Thị Th, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Thôn B, xã C, tỉnh Thanh Hoá.

2. Anh Nguyễn Duy B, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn Ch, xã L, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Th và anh B tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức cưới theo tập quán, đăng ký kết hôn ngày 10/3/2010 tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa (Nay là xã L, tỉnh Thanh Hóa). Hôn nhân diễn ra hạnh phúc, đến đầu năm 2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay cả hai đều nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không còn tình cảm với nhau nên thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận này.

[2] **Về con chung:** Chị Th và anh B có 01 con chung là Nguyễn Duy M, sinh ngày: 04/10/2010. Vợ chồng thống nhất ly hôn giao chị Thanh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M cho đến tuổi thành niên, anh Bính không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Bính có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản: Chị Thanh và anh Bính thống nhất không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Thanh và anh Bính thống nhất chị Thanh chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Quá trình giải quyết việc dân sự, ngày 28/8/2025 Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy mâu thuẫn giữa Chị Th và anh B trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Duy B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung, Nguyễn Duy M, sinh ngày: 04/10/2010. Ly hôn giao chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M cho đến tuổi thành niên, anh Bính không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Bính có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Th và anh B không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Th và anh B thống nhất chị Th chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000127 ngày 06/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị Th đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 11;
- UBND xã L;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Văn Nga